

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-03-2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phúc An Hoành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Tòng

2. Ông Quốc Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 317/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Hà Công V**, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh T, vắng mặt (anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị **Quan Thị C**, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh T, vắng mặt, phiên tòa triệu tập lần thứ 02.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Hà Công V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Quan Thị C được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân và không bị ai cưỡng ép lừa dối kết hôn, đã đăng ký kết hôn ngày 16/6/2020 tại UBND xã P, huyện L, tỉnh T. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn A, xã T, huyện C, tỉnh T. Cuộc sống vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn ngay sau khi kết hôn, nguyên nhân là do chị C đi làm ăn tại tỉnh H khi không được anh nhất trí nên vợ chồng cãi vã. Chị C đi làm và không về chung sống với anh, bản thân anh đã nhiều lần khuyên bảo chị C quay về chung sống với nhau nhưng chị C không về. Từ ngày 10/8/2020 đến nay chị C không liên lạc với anh. Anh và chị C sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh và chị C không thể cùng nhau xây dựng một gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Quan Thị C.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị C không có con chung nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập chị Quan Thị C đến để giải quyết việc anh Hà Công V đề nghị ly hôn, nhưng chị C không có mặt và không có ý kiến trình bày đối với các nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Hà Công V. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay chị C vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh T.

Theo lời khai của bà Hoàng Thị H (mẹ ruột chị Quan Thị C) thì anh V và chị C được tự do tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân không bị ai ép buộc và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán ngày 03/6/2020 âm lịch; đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 16/6/2020 tại UBND xã P, huyện L, tỉnh T. Sau ngày cưới chị C, anh V sinh sống tại xã T, huyện C. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị C, anh V như thế nào bà không nắm được, chị C cũng ít về nhà bà chơi. Bà H cho biết hiện chị C đang đi làm ăn tại tỉnh H, cụ thể địa chỉ chỗ ở và nơi làm việc của chị C bà không biết. Chị C có biết việc anh V xin ly hôn với chị, do điều kiện công việc nên chị không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với anh V, chị C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn*” của anh Hà Công V; cho anh Hà Công V được ly hôn với chị Quan Thị C.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh Hà Công V xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Hà Công V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn) theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Anh Hà Công V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho anh ly hôn với chị Quan Thị C; chị Quan Thị C có hộ khẩu thường trú tại Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, chị Quan Thị C có hộ khẩu thường trú tại Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh T. Theo thông tin từ gia đình, chị C đi làm ăn xa tại tỉnh H nhưng không thông báo địa chỉ cụ thể nên hiện tại không rõ chị C đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo, triệu tập, gia đình chị C đã thông báo cho chị C nhưng chị C vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ cụ thể nơi ở và nơi làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn chị Quan Thị C vẫn vắng mặt lần thứ hai, anh Hà Công V có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Công V và chị Quan Thị C có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 16/6/2020 tại UBND xã P, huyện L, tỉnh T nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Qua kết quả xác minh tại thôn A, xã T, huyện C cho thấy: Chị C sinh sống cùng anh V được 16 ngày thì chị C xin đi làm ăn rồi đi luôn khỏi địa phương. Quá trình chung sống thôn không thấy chị C, anh V có mâu thuẫn gì, chỉ biết chị

C đi làm ăn rồi không về chung sống với anh V. Từ tháng 8 năm 2020 đến nay chị C đi vắng khỏi địa phương chưa về chung sống với anh V.

Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng anh V, chị C thực tế đã không tồn tại từ năm tháng 8 năm 2020 đến nay; chị C, anh V đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của anh V, chị C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Công V là xử cho anh V được ly hôn với chị Quan Thị C.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh V, chị C không có con chung, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hà Công V xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Hà Công V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn); các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn*” của anh Hà Công V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hà Công V được ly hôn với chị Quan Thị C.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Anh Hà Công V phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002878, ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị Quan Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Hà Công V và chị Quan Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã P, huyện L (Nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phúc An Hoàn